

Số: /KH-NGT

Đắk Song, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GD-ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường Tiểu học Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 20256

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Ngô Gia Tự thuộc địa bàn bon A3, xã Đăk Song, tỉnh Lâm Đồng. Xã Đăk Song đạt "Xã nông thôn mới" vào năm 2024. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số 482/603 (chiếm tỷ lệ 79,93%), ảnh hưởng nhiều đến chất lượng học tập môn Tiếng Việt và các môn học khác, năng lực tự chủ và tự học của các em còn nhiều hạn chế. Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập, mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được yêu cầu học tập. Có 30 học sinh phụ huynh phải thuê nhà ở trọ tại điểm trung tâm do đường xá đi lại khó khăn, các em phải sống xa gia đình, nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý và chất lượng học tập.

Sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ huynh học sinh có sự quan tâm mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Tổng số: 603 học sinh với 20 lớp, trong đó:

Điểm chính: 15 lớp với: 433 học sinh, nữ 207 em, dân tộc: 418 em;

Phân hiệu: 5 lớp với 170 học sinh, nữ 81 em, dân tộc: 64 em; 603/603 học sinh được học 2 buổi/ngày.

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 96 em.

Tỷ lệ học sinh/lớp: 30,45 học sinh/lớp.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CBQL, GV, NV: 37. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 01 người trình độ Đại học

Giáo viên: 33 người, nữ: 29 người, tỷ lệ: 87,8%), trình độ Thạc sỹ: 01 Đại học: 28 người, trình độ Cao đẳng: 03 người, trình độ trung cấp: 02 người.

Nhân viên: 03 người (01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên bảo vệ).

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Trường gồm 03 điểm trường, tổng diện tích là 14.289 m², trong đó điểm trung tâm là 6.948 m² điểm Phân hiệu 1 là 4.628 m²; Phân hiệu 2 là 2.713 m²; có hệ thống tường rào bao quanh; có cổng và biển hiệu tên trường đầy đủ; có hệ thống bồn hoa, cây bóng mát đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; công tác vệ sinh khuôn viên trường lớp và xử lý rác luôn được đảm bảo.

Có 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng truyền thông Đội, 01 phòng thư viện - thiết bị, 02 phòng bảo vệ (điểm chính và phân hiệu 1).

Có 20 lớp học, trong đó điểm trung tâm có 15 lớp, phân hiệu 1 có 05 lớp, mỗi lớp đều có 01 phòng học riêng, lớp học được trang bị đầy đủ bảng chống lóa, trang trí các khẩu hiệu, trang trí lớp, có 08/20 lớp học được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học (8/15 lớp tại điểm trung tâm); lớp học có góc thư viện lớp học; 20/20 lớp được trang bị ti vi vào dạy học, các lớp có đủ bàn ghế cho học sinh và bàn ghế cho giáo viên. Trường được trang bị 24 máy tính vào dạy tin học (Phân hiệu 12 máy, điểm chính 12 máy).

Trường có 02 khu giáo dục thể chất (01 ở điểm trung tâm, 01 ở phân hiệu).

Nhà trường có tổng 04 nhà vệ sinh (điểm chính: 02 khu, phân hiệu 1: 02 khu) với 8 phòng. Tổng cộng: 28 bồn cầu. Có nhà vệ sinh nam, nữ riêng cho HS và nhà vệ sinh nam nữ riêng cho GV đảm bảo yêu cầu sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường.

Cả 02 điểm trường, mỗi điểm trường đều có 01 khu để xe chung cho CB, GV, NV và HS. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT, dạy học 2 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh phát triển toàn diện. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học, tăng cường kiểm tra giám sát theo thẩm quyền.

Xây dựng nhà trường có chất lượng phát triển bền vững. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có

của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

100% học sinh được học 02 buổi/ngày (09 buổi/tuần); 100% học sinh khối lớp 3 đến lớp 5 được học môn Tiếng Anh đảm bảo từ 4 tiết/tuần.

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

Chất lượng đại trà

- Các môn học và HĐGD:
 - + Hoàn thành tốt: 35%;
 - + Hoàn thành: 62 %
 - + Chưa hoàn thành: 3%
- Về năng lực:
 - + Tốt: 35%
 - + Đạt: 62%
 - + Cần cố gắng: 3%
- Về phẩm chất:
 - + Tốt: 35%
 - + Đạt: 62%
 - + Cần cố gắng: 3%
- Học sinh lên lớp thẳng đạt 97% trở lên
- Học sinh Khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

Chất lượng mũi nhọn

- Tham gia đầy đủ, hiệu quả cao tại các Hội thi, cuộc thi, kỳ thi các cấp tổ chức:
 - + Viết chữ đẹp – học sinh cấp xã đạt: 10 - 15 học sinh.
 - + Viết chữ đẹp – giáo viên cấp xã đạt: 03 giáo viên trở lên.
 - + Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp xã 3 – 5 giáo viên tham gia.
 - + Tham gia thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi cấp xã (nếu tổ chức)
 - + Tham gia Giao lưu Olympic Văn - Toán tuổi thơ cấp xã.

- + Giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho HSDTTS.
- + Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề.
- + Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng: 02 sản phẩm.
- + Giao lưu các câu lạc bộ: bơi, Aerobic, múa hát sân trường...
- Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi Violympic (tiếng Việt, Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh, Lịch sử & Địa lý) và Olympic tiếng Anh (IOE)...

Khen thưởng học sinh cuối năm học

Chỉ tiêu đặt ra 35% học sinh trở lên được khen thưởng, trong số đó:

- + 10% học sinh: “Đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc”.
- + 25% học sinh “Đạt danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện”.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

Năm học 2025 – 2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn trường Tiểu học Ngô Gia Tự ban hành kế hoạch dạy học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo(AI), ngoại ngữ, thể thao....

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu Thực hành kỹ năng sống của Bộ giáo dục để dạy.

Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Lịch sử & Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi để phòng tránh tai nạn đuối nước.

Dạy Lồng ghép Giáo dục địa phương: Tuỳ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Tăng cường dạy học tiếng Việt và Toán theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các khối lớp 3, 4, 5 cũng bố trí một số tiết để tăng cường dạy học

tiếng Việt và Toán nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất (nếu có điều kiện).

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

1.1 Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn, nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm: hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khoá và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Các hoạt động giáo dục trong giờ chính khoá được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

Các hoạt động giáo dục ngoài chính khoá bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

1.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Hướng dẫn học sinh năng lực tư duy giải quyết vấn đề, thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh.

+ Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực của giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá.

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức, phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

1.2.2. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục: Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số. Hồ sơ giáo viên điện tử.

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thông qua thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ

quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn (đây là nội dung giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học). Số lần tổ chức bài học STEM tối thiểu 02 bài học/năm học/lớp học. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

Dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

1.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi “3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù”. Chú ý đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá thường kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Cụ thể.

Tổ chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: Nhận biết, kết nối, vận dụng.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm (Phụ lục 2.1)

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

1. Quy định khung thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quyết định ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Ngày tựu trường: vào ngày 25/8/2025 .
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025.
- Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026:
 - + Học kỳ I: Kể từ ngày 05/9/2025 và kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026, trong đó có 18 tuần thực học.
 - + Học kỳ II: Kể từ ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026, trong đó có 17 tuần thực học.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

- Thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán năm 2026: Từ ngày 14/02/2026 đến hết ngày 22/2/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

2. Quy định thời gian vào học

Tiết học	Sáng
Vào học	7 giờ 15 phút
Sinh hoạt đầu giờ, vệ sinh trường lớp	7 giờ 15 phút đến 7 giờ 30 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút đến 08 giờ 05 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút đến 8 giờ 45 phút
Giải lao	8 giờ 45 phút đến 9 giờ 05 phút
Tiết 3	9 giờ 05 phút đến 9 giờ 40 phút
Tiết 4	9 giờ 45 phút đến 10 giờ 20 phút

Tiết học	Chiều
Vào học	14 giờ 00 phút
Tiết 1	14 giờ 00 phút đến 14 giờ 35 phút
Tiết 2	14 giờ 40 phút đến 15 giờ 15 phút
Giải lao	15 giờ 15 phút đến 15 giờ 35 phút
Tiết 3	15 giờ 35 phút đến 16 giờ 10 phút

3. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học (Phụ lục 1.3)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt chủ trương đồng ý tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.2. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Đối với giáo viên:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của ngành vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Gmail, Zalo của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Ngô Gia Tự năm học 2025 – 2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Quân

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Trần Đăng Quân

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục
(Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)															

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (<i>Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt</i>)																
1	Tiếng Việt tăng cường	245	126	119	210	108	102	105	54	51	35	18	17	35	18	17
2	Toán tăng cường	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	ĐSTV	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1120			1120			1155			1155			1155		
Bình quân số tiết/tuần		33			33			33			33			33		

**Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học
(KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM)**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 8+9/ 2025	Em yêu trường em	- Lòng ghép trong Lễ khai giảng tổ chức chương trình “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” tặng mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1. - Tổ chức “Đêm hội trăng rằm”, “Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Đắk Song” - Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học xanh, sạch đẹp, an toàn” - Giáo dục cho các em về truyền thống tôn sư trọng đạo, truyền thống nhà trường, tiểu sử Anh hùng Ngô Gia Tự, tìm hiểu ý nghĩa các ngày lễ lớn trong tháng: ngày 2/9; ngày 5/9.	Học sinh toàn trường	5/9	TPT Đội,	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS
Tháng 10/ 2025	Mẹ và cô giáo	- Tuyên truyền các kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích. - Thành lập câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ Âm nhạc, Câu lạc bộ tiếng Anh, cờ vua. - Rèn luyện kỹ năng, phương pháp học tập đúng đắn. - Biết giúp đỡ nhau trong học tập. - Tổ chức cho học sinh làm thiệp chúc mừng các cô nhân ngày 20/10 - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết. - Tổ chức xây dựng “Đôi bạn cùng tiến”, “Nhóm bạn học tốt”.	Học sinh toàn trường	20/10	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS

		- Tổ chức chương trình tắm áo tặng bạn: quyên góp quần áo cũ tặng bạn nghèo. - Tổ chức cho học sinh thi kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô giáo.				
Tháng 11/ 2025	Biết ơn thầy cô giáo	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu được công lao to lớn của thầy cô giáo, xác định trách nhiệm, bổn phận của người học sinh thông qua tiết chào cờ, sinh hoạt Đội, sinh hoạt sao. - Tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử, Hội diễn văn nghệ nhân ngày 20/11	Học sinh toàn trường	20/11	TPT Đội,	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS
Tháng 12/ 2025	Uống nước nhớ nguồn	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu biết về truyền thống dân tộc, về anh bộ đội cụ Hồ. - Có ý thức tự hào, tôn trọng truyền thống dân tộc. - Tổ chức thi kể chuyện, đọc thơ về anh bộ đội Cụ Hồ nhân ngày 22/12. - Tập trung hướng dẫn Đội viên, nhi đồng ôn tập thi học kỳ I có chất lượng cao. - Tổ chức và nhân rộng các phong trào uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, đi tìm địa chỉ đỏ: tổ chức cho các em thăm hỏi, tặng quà cho bà mẹ Việt nam anh hùng tại đại phương nhân kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội quốc phòng toàn dân. - Tổ chức kết nạp đội đợt 1 tại trung tâm.	Học sinh toàn trường	22/12	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS
Tháng 01/ 2026	Mừng Đảng, mừng xuân	- Tổ chức chương trình “Hội chợ Tết quê em” nhân kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Thực hiện lối sống có văn hoá, tích cực giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.	Học sinh toàn trường	21/1	TPT Đội,	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS
Tháng 02/ 2026	Mừng Đảng,	- Tuyên truyền mục đích, nhiệm vụ truyền thống về vang của Đoàn.	Học sinh toàn trường	3/2	TPT Đội,	

	mừng xuân	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, các hoạt động tập thể. - Tổ chức ngày hội “<i>Thiếu nhi vui, khỏe</i>” trong Liên đội.				
Tháng 03/ 2026	Mẹ và cô giáo	- Tổ chức hội thi Vẽ tranh với chủ đề: “Ước mơ của em” chào mừng 8/3; 17/3; 26/3. - Mở rộng hiểu biết về những vấn đề toàn cầu như: Hoà bình, sự phát triển của nhân loại.. - Tổ chức biểu diễn thời trang, văn nghệ nhân ngày 8/3. - Tổ chức Kết nạp đội viên đợt 2 tại phân hiệu. - Rèn luyện kỹ năng hành động và ứng xử cơ bản. - Rèn luyện thái độ tôn trọng, lịch sự khi giao tiếp với mọi người.	Học sinh toàn trường	8/3, 26/3	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV, HS
Tháng 04/ 2026	Hội vui học tập	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu biết về thân thể và sự nghiệp của Bác Hồ trong công cuộc Cách mạng của dân tộc, về tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi. - Kính trọng và biết ơn công lao của Bác Hồ. Tích cực học tập lập thành tích dâng lên Bác. - Tổ chức Thi “Rung chuông vàng” theo khối. - Tổ chức “Ngày hội công nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên”.	Học sinh toàn trường	30/4	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV
Tháng 05/ 2026	Bác Hồ Kính yêu	- Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học xanh, sạch đẹp, an toàn”. - Giáo dục cho các em về truyền thống ngày thành lập Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 15/5. - Tổ chức “Thi kể chuyện Bác Hồ” theo khối - Tổ chức cho học sinh khối lớp 5 “Tri ân thầy cô và lễ ra trường cho học sinh lớp 5”. - Tổ chức các hoạt động tổng kết năm học.	Học sinh toàn trường	19/5	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV

Tháng 6,7,8 /2026	Hoạt động hè	- Tuyên truyền các kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích. - Triển khai sinh hoạt các câu lạc bộ Earopic, câu lạc bộ khiêu vũ thể thao, câu lạc bộ bóng đá. - Rèn luyện kỹ năng, phương pháp học tập đúng đắn. - Biết giúp đỡ nhau trong học tập. - Tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết.	Học sinh toàn trường	01/6	TPT Đội	Hiệu trưởng, TPTĐ, GV Thể dục
----------------------	-----------------	--	-------------------------	-------------	---------	-------------------------------------

Phụ lục 1.3

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2025 - 2026 đối với các khối lớp

Đối với lớp 1

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tăng cường T.Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	594

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 – HỌC KỲ II																		
MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tăng cường T.Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	561

Đối với lớp 2

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tăng cường T.Việt	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	108

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	36
Tiếng Anh																			
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	576

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ II																			
MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		33	34	35	Tổng thời lượng	
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170	
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85	
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425	

Tăng cường T.Việt	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	102
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh																		
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	544

Đối với lớp 3

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	504
Tăng cường T.Việt	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	594

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34

Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	476
Tăng cường T.Việt	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	561

Đối với lớp 4

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 4 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540
Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	594

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 4 – HỌC KỲ II																		
MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	561

Đối với lớp 5

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&DL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540
Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	594

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	561